

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Sinh viên: Nguyễn Hằng Nga

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT
GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hằng Nga
Giáo viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Nguyễn Hằng Nga

Mã SV: 2012401007

Lớp : QT2401K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp.

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết.

Sưu tầm, lựa chọn các số liệu, tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng.

Địa chỉ: Số 10a4, ngõ 630 đường Thiên Lôì, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Hằng Nga Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng
Nội dung hướng dẫn: Kế toán vốn bằng tiền

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Đảm bảo đúng yêu cầu và nội dung nghiên cứu của đề tài kế toán vốn bằng tiền.
- Chăm chỉ nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài kế toán.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I:	2
LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	2
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền.	2
1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.3. Đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	3
1.1.4. Vai trò kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3
1.1.5. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	4
1.2.1. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	5
1.2.1.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ	5
1.2.1.1.1. Khái niệm.....	5
1.2.1.1.2. Chứng từ kế toán tiền mặt.....	5
1.2.1.1.3. Tài khoản sử dụng.....	5
1.2.1.1.4. Nguyên tắc kế toán hạch toán tiền mặt	6
1.2.1.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	10
1.2.1.2.1. Đặc điểm	10
1.2.1.2.2. Chứng từ sử dụng.....	10
1.2.1.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng.....	10
1.2.1.2.4. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng.....	11
1.2.1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	14
1.2.1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung... ..	15
1.2.1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	16
1.2.1.3.3. Đặc điểm toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ	17
1.2.1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính	19

CHƯƠNG II :	20
THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG.....	20
2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng.	20
2.1.1.1. Khái quát chung về công ty	20
2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.....	20
2.1.1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	21
2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty	21
2.1.3. Tổ chức bộ máy phòng kế toán của Công ty	24
2.1.4. Chế độ kế toán và hình thức ghi sổ.....	25
2.1.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.....	27
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng.....	28
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng	28
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng.....	48
CHƯƠNG III:.....	71
MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG.....	71
3.1. Đánh giá thực trạng chung công tác kế toán vốn bằng tiền.....	71
3.1.1. Ưu điểm.....	71
3.1.2. Nhược điểm.....	73
KẾT LUẬN	81
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.....	8
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.....	9
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam...	13
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.....	14
Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung ...	16
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- sổ cái ..	17
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	18
Sơ đồ 1.8 . Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.	19
Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng	22
Sơ đồ 2.2. Sơ đồ bộ máy phòng kế toán tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng	24
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng	26
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng	29
Sơ đồ 2.5. Trình tự kế toán ghi sổ tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng.....	49

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1. Trích phiếu chi số 025	31
Biểu 2.2. Trích giấy báo có 08/01/2022	32
Biểu 2.3. Trích hoá đơn GTGT số 0000214	34
Biểu 2.4. Trích phiếu thu số 063	34
Biểu 2.5. Giấy đề nghị tạm ứng ngày 12/01/2022	37
Biểu 2.6. Trích phiếu chi số 046	38
Biểu 2.7. Trích giấy báo nợ số 72286	40
Biểu 2.8. Trích phiếu thu số 086	41
Biểu 2.9. Trích hoá đơn GTGT 0000488	43
Biểu 2.10. Trích phiếu chi số 107	44
Biểu 2.11. Sổ quỹ tiền mặt	45
Biểu 2.12. Sổ Nhật ký chung	46
Biểu 2.13. Sổ Cái TK 111	47
Biểu 2.14. Trích hoá đơn GTGT số 0030244	51
Biểu 2.15. Trích Ủy nhiệm chi 024	52
Biểu 2.16. Giấy báo nợ 532786	53
Biểu 2.17. Hoá đơn GTGT số 0000176	55
Biểu 2.18. Giấy báo có 073260	56
Biểu 2.19. Hoá đơn GTGT số 0000154	58
Biểu 2.20. Giấy báo có 435761	59
Biểu 2.21. Trích Giấy báo Có 11450930	61
Biểu 2.22. Trích hoá đơn GTGT 1303852	63
Biểu 2.23. Trích Ủy nhiệm chi 052	64
Biểu 2.24. Trích Giấy báo nợ 325520	65
Biểu 2.25. Trích Sổ tiền gửi Ngân hàng Á Châu	66
Biểu 2.26. Trích sổ tiền gửi Ngân hàng Vietcombank	67
Biểu 2.27. Trích bảng Tổng hợp tiền gửi ngân hàng	68
Biểu 2.28. Sổ Nhật ký chung	69
Biểu 2.29. Sổ cái TK 112	70
Biểu 3.1. Mẫu bảng kiểm kê quỹ	75
Biểu 3.2. Kết quả kiểm kê quỹ	76

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là một phần hết sức quan trọng trong doanh nghiệp. Vốn bằng tiền có sức thanh khoản cao nhất, dễ dàng phục vụ cho các mục đích thanh toán tức thời trong quan hệ thanh toán. Vốn bằng tiền còn quyết định một phần sự tồn tại của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Công tác hạch toán vốn bằng tiền cho ta thấy số vốn bằng tiền hiện có của doanh nghiệp, tình hình tăng giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp giúp nhà quản trị cũng như nhà quản lý của doanh nghiệp đưa ra các quyết định đúng đắn, có biện pháp phù hợp tiết kiệm tối đa chi phí sử dụng, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Xuất phát từ nhận thức trên, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng, em đã đi tìm hiểu sâu về công tác kế toán vốn bằng tiền và chọn đề tài khoá luận tốt nghiệp là: “ **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng**”.

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

Chương 3: Một số nhận xét và ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng.

Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu và viết khoá luận, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của ban lãnh đạo, phòng kế toán công ty cùng với sự hướng dẫn nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn Ths. Nguyễn Thị Kim Oanh. Do kiến thức thực tế còn hạn chế, thời gian thực tập ngắn nên khoá luận của em còn nhiều thiếu sót. Với mong muốn củng cố, hoàn thiện và ngày càng nâng cao kiến thức nghiệp vụ em rất mong nhận được sự xem xét, góp ý, chỉ bảo của các thầy cô giúp em hoàn thiện khoá luận và đạt kết quả tốt hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Trong quá trình kinh doanh, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng, có ảnh hưởng tới việc phát triển hay suy thoái của doanh nghiệp.

Chính vì vậy kế toán vốn bằng tiền rất quan trọng và trở thành công cụ không thể thiếu được trong quản lý kinh tế của Nhà nước và doanh nghiệp. Bởi vì thông qua thu – chi, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp.

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là bộ phận tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ trao đổi mua bán giữa doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác. Vốn bằng tiền gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1.2.1. Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được phân chia thành:

- Tiền Việt Nam: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ngoại tệ: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân trường Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY)..
- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

1.1.2.2. Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền bao gồm các khoản sau:

- **Tiền mặt:** Vốn bằng tiền được bảo quản tại quỹ của doanh nghiệp gọi là tiền mặt
- **Tiền gửi ngân hàng:** Tiền gửi tại các ngân hàng, các tổ chức tài chính, kho bạc Nhà nước gọi chung là tiền gửi Ngân hàng
- **Tiền đang chuyển:** Bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, Kho bạc nhưng chưa nhận được giấy báo Có của ngân hàng, kho bạc hoặc đã làm thủ tục chuyển tiền qua bưu điện để thanh toán nhưng chưa nhận được giấy báo của đơn vị thụ hưởng.

1.1.3. Đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

1.1.4. Vai trò kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là bộ phận quan trọng của kế toán trong các doanh nghiệp, nó cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

1.1.5. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền

- + Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từ tài khoản ở Ngân Hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu
- + Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp
- + Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán
- + Khi phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - Bên Nợ tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế
 - Bên Có có tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền
- + Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế

1.1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm, thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.
- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc từ đó có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.
- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.2.1. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1.1.1. Khái niệm

Tiền mặt của công ty (tiền Việt Nam) được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ công ty phải tổ chức kiểm kê tiền nắm chắc số hiện có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

1.2.1.1.2. Chứng từ kế toán tiền mặt

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- Bảng kê khai vàng, bạc, kim cương, đá quý (Mẫu số 07 – TT)
- Một số chứng từ có liên quan khác.

1.2.1.1.3. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 111 – “Tiền mặt” phản ánh tình hình thu, chi, tồn của từng loại tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp

TK 111 có 3 tài khoản cấp 2

- + TK 111: “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt
- + TK 1112: “Ngoại tệ” phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi Đồng Việt Nam

- + TK1113: “Vàng bạc, kim khí quý, đá quý” phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ doanh nghiệp

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

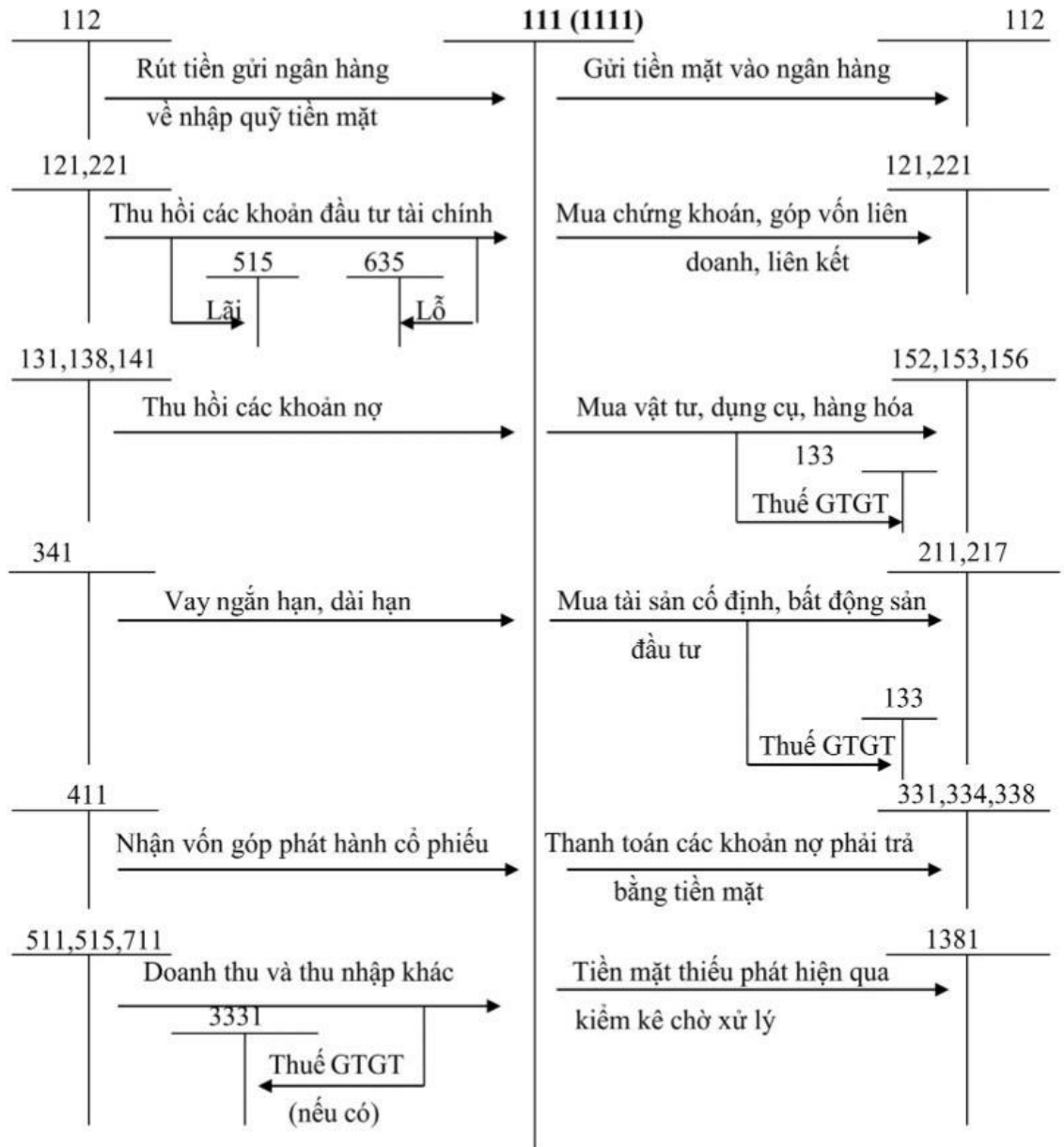
Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

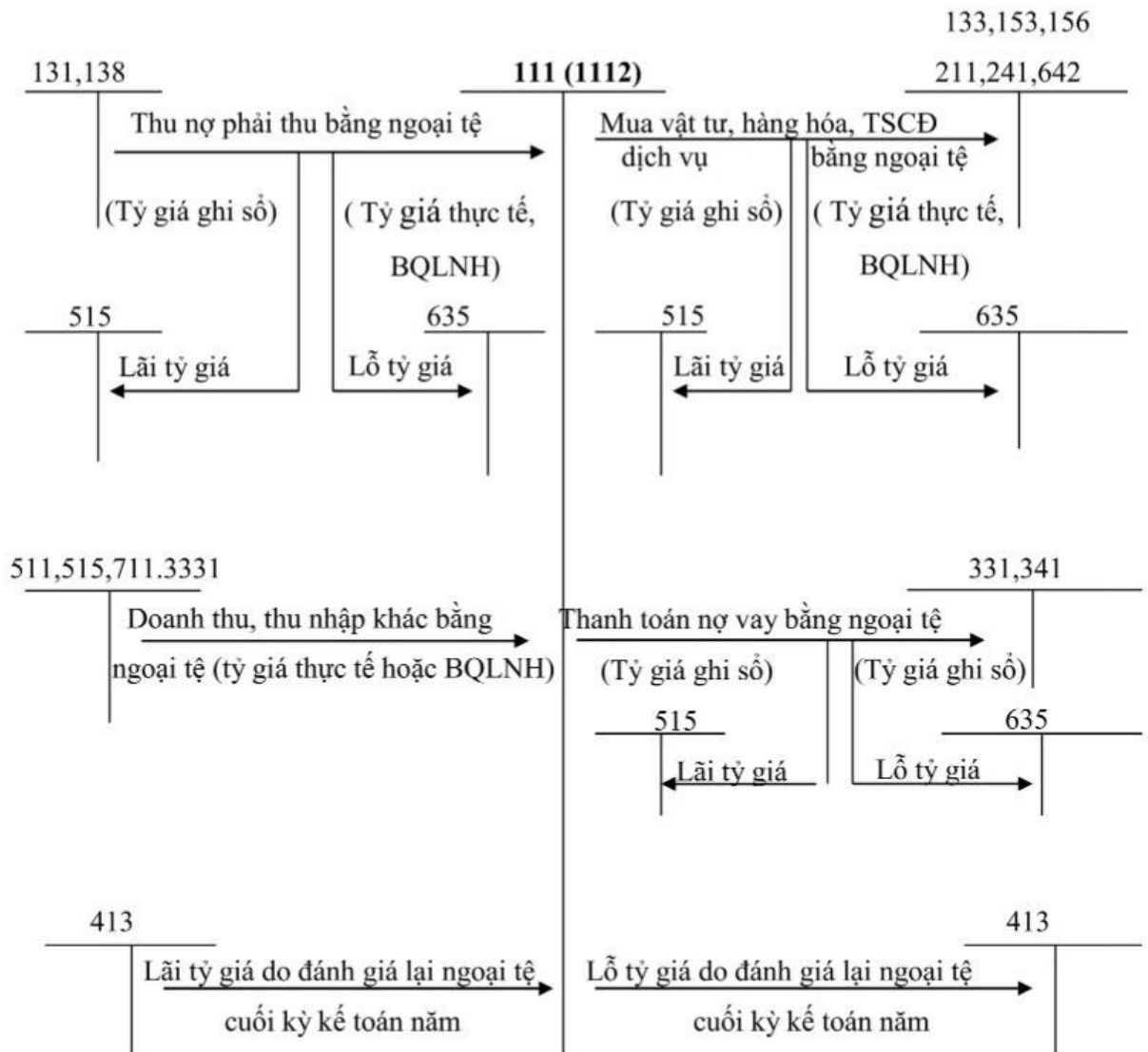
1.2.1.1.4. Nguyên tắc kế toán hạch toán tiền mặt

- TK 111 dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam và ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.
 - Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.
 - Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
 - Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.
 - Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - + Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;
 - + Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.
- Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

1.2.1.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**1.2.1.2.1. Đặc điểm**

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, séc chuyên tiền, thư tín dụng... Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.1.2.2. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ: là thông báo của ngân hàng ghi giảm tiền gửi
- Giấy báo Có: là thông báo của ngân hàng ghi tăng tiền gửi
- Ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do ngân hàng quy định, yêu cầu trích một số tiền nhất định để trả cho người thụ hưởng
- Ủy nhiệm thu: là giấy đề nghị đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hoá, dịch vụ

1.2.1.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng

TK 1121: “Tiền Việt Nam” phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- TK 1122: “Ngoại tệ” phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng.

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng.

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

1.2.1.2.4. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng

Tài khoản 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

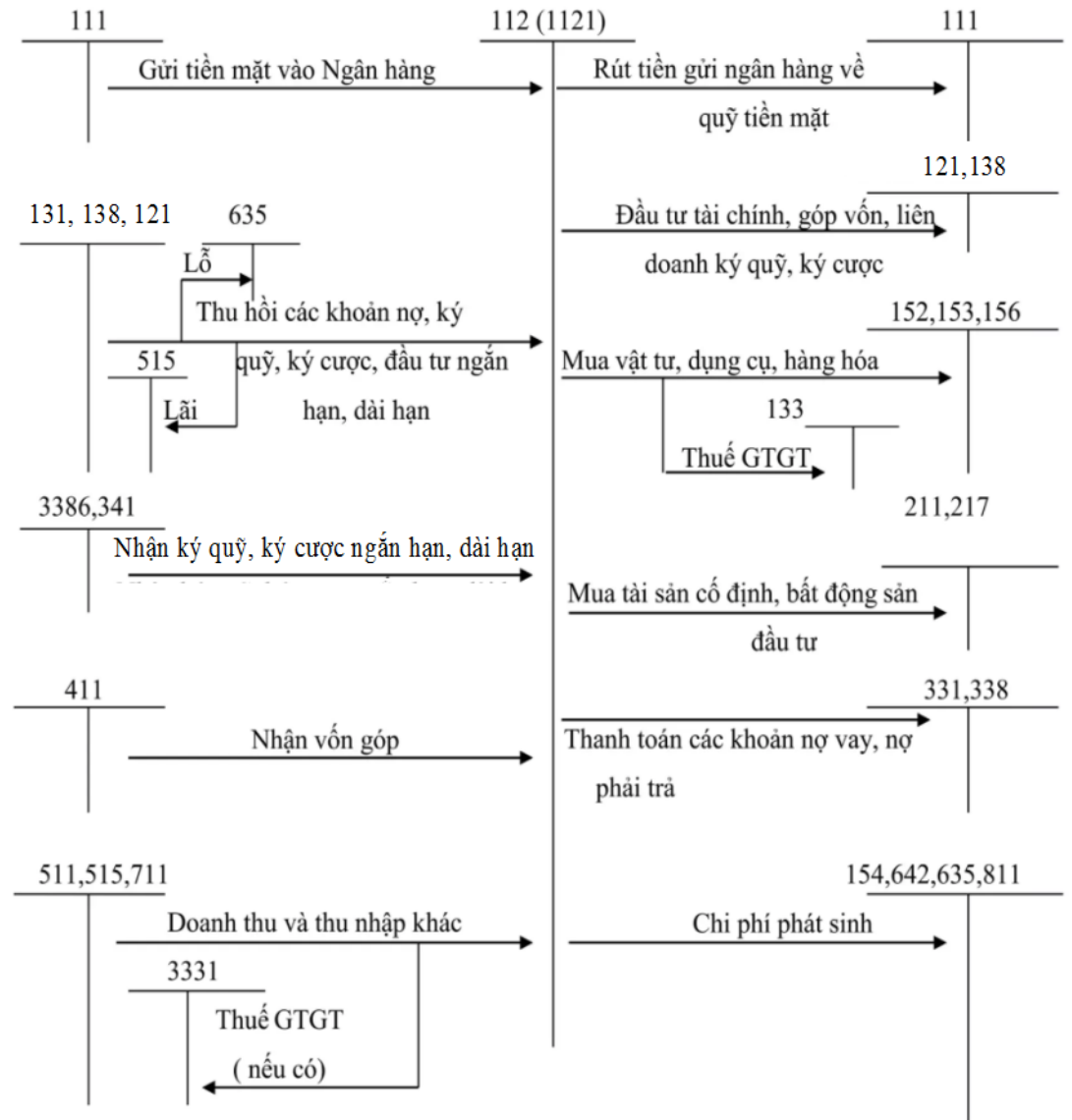
Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài

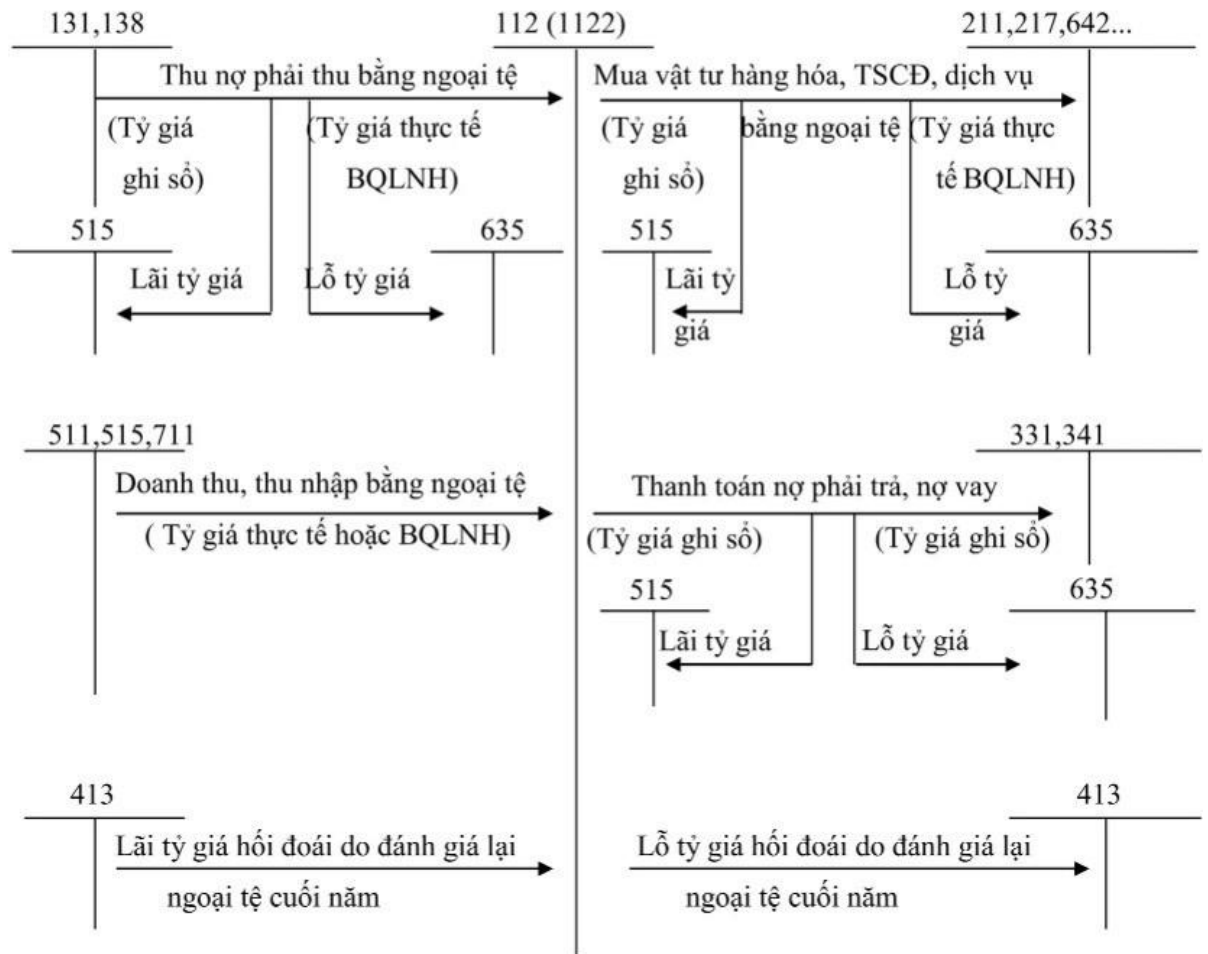
khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.
- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - + Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1112.
 - + Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ

1.2.1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trong quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trong trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể tự áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo quy định, doanh nghiệp có thể áp dụng 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

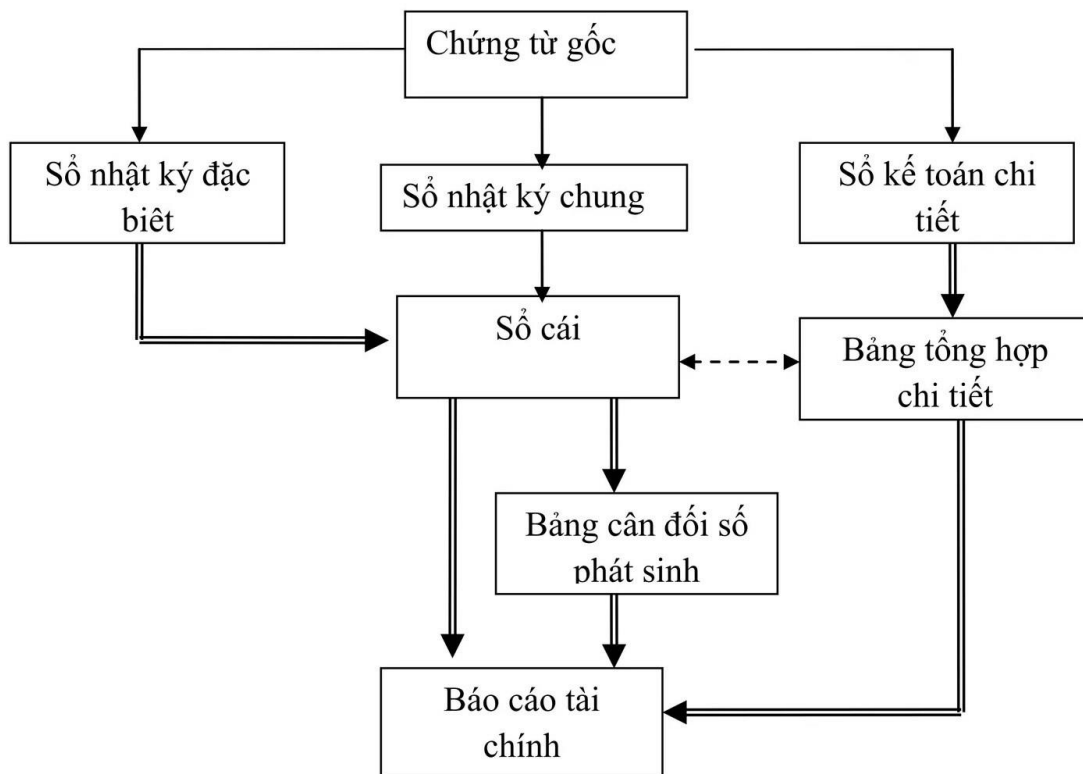
1.2.1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Nhật ký chung phù hợp với doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá, dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ sổ Nhật ký chung sẽ dùng vào Sổ Cái

Hình thức sổ Nhật ký chung gồm các sổ sách sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ cái TK
- Các sổ, thẻ chi tiết



Ghi chú :

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng: ==>

Đối chiếu, kiểm tra: <- - - ->

Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

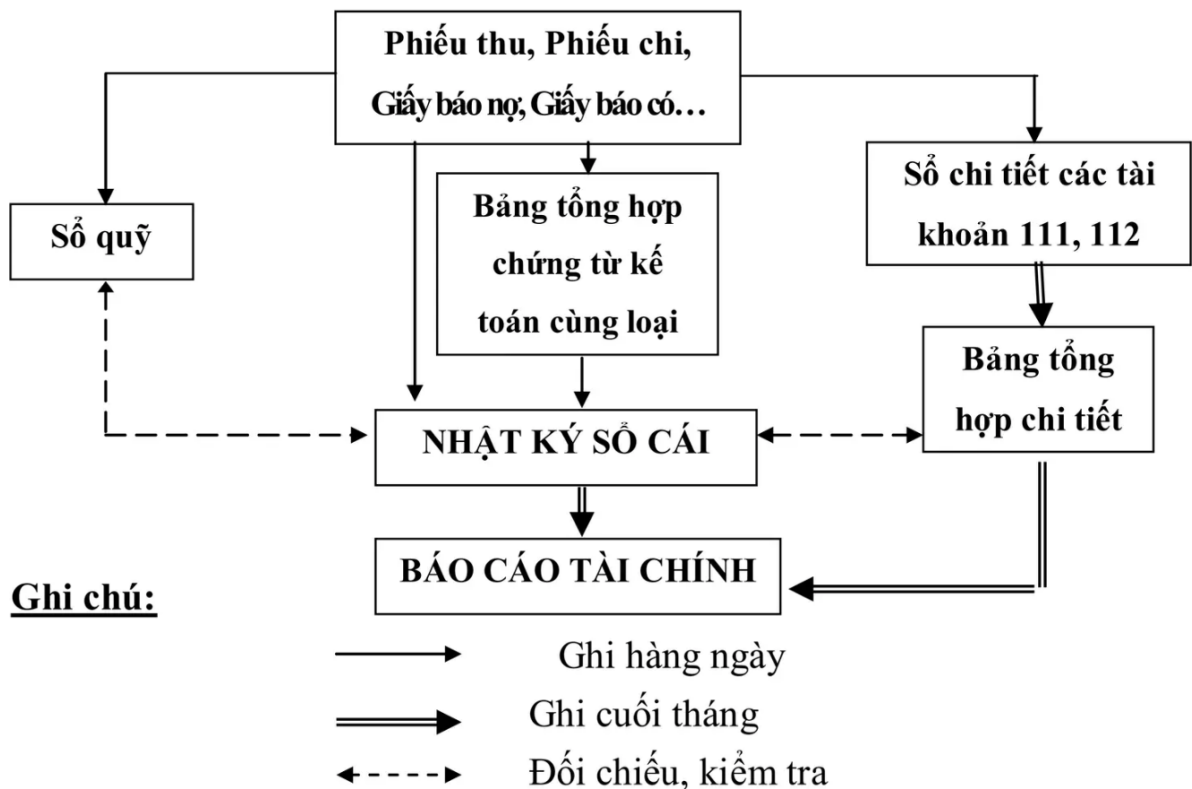
1.2.1.3.2 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này, toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký – Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký Sổ cái. Mỗi chứng từ sẽ phản ánh một dòng trên Nhật ký Sổ cái. Căn

cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu:

- Nhật ký – sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- sổ cái

1.2.1.3.3. Đặc điểm toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với trình độ quản lý và trình độ kế toán phù hợp kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này, căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ để lấy số hiệu ngày tháng. Các chứng từ ghi sổ sau khi đăng

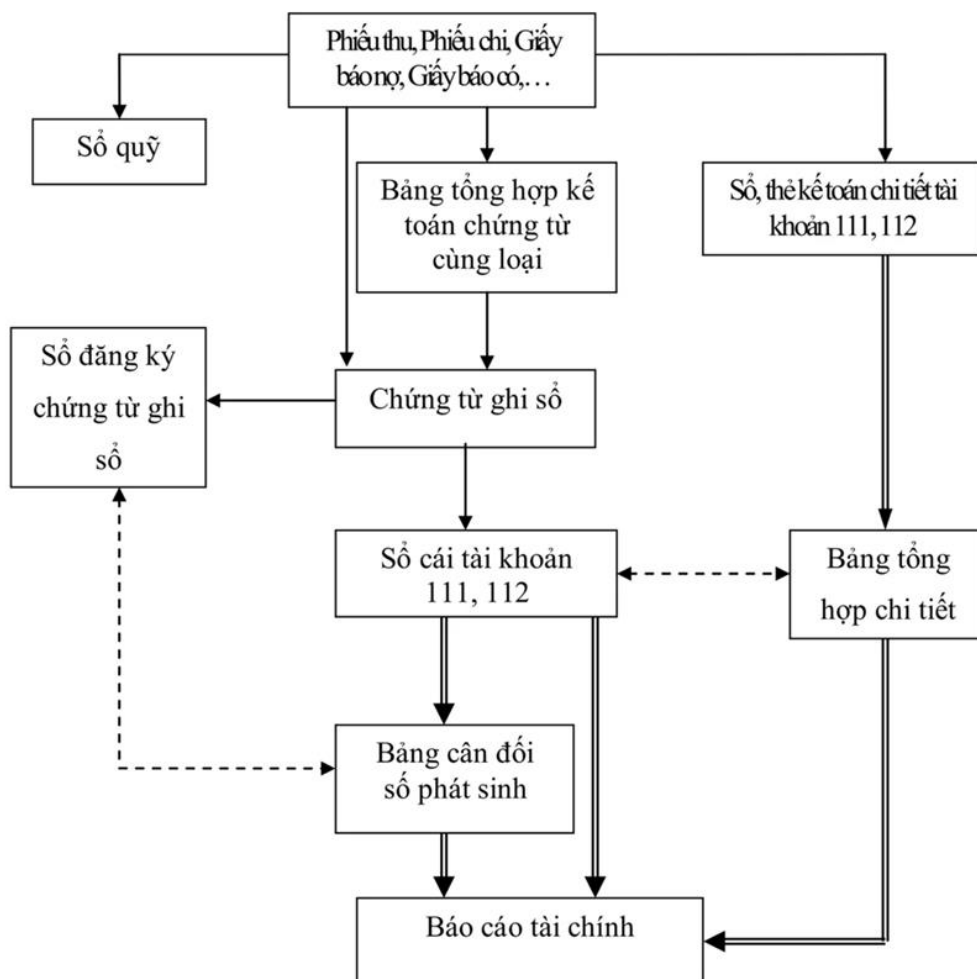
kí lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

Chứng từ ghi sổ được kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng kí chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng kí Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái, Các sổ thẻ chi tiết



Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.2.1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

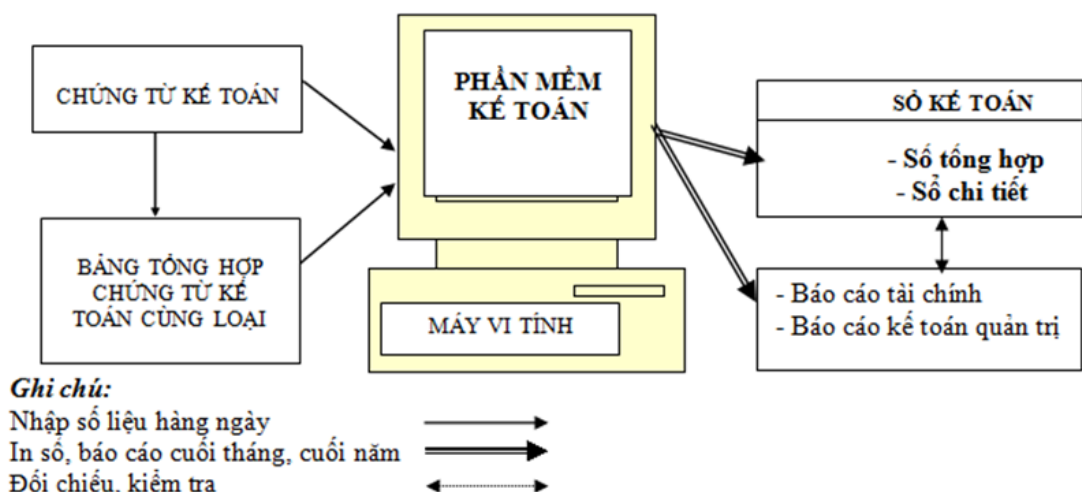
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây.

Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.8 . Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.

CHƯƠNG II :

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng.

2.1.1.1. Khái quát chung về công ty

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG.**

Tên viết tắt: **AN SINH PEST CONTROL CO.,LTD**

Địa chỉ : Số 10a4, ngõ 630 đường Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Người đại diện pháp lý: Ông Nguyễn Duy Phước

Mã số thuế : 0101542880-001.

Điện thoại : 0225.3558.158

Ngành nghề kinh doanh : Phòng trừ sinh vật gây hại

2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng là Công ty con của Tổng Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh, hoạt động từ ngày 14 tháng 01 năm 2014 có giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh – đăng kí thuế số 0101542880-001 được quản lý bởi Cục thuế Thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động được khoảng 10 năm, là đơn vị đứng đầu cung cấp dịch vụ kiểm soát sinh vật gây hại như: diệt muỗi, diệt mối, diệt kiến, diệt gián, diệt chuột,....

Công ty tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được mở tài khoản đầy đủ, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của Công ty.

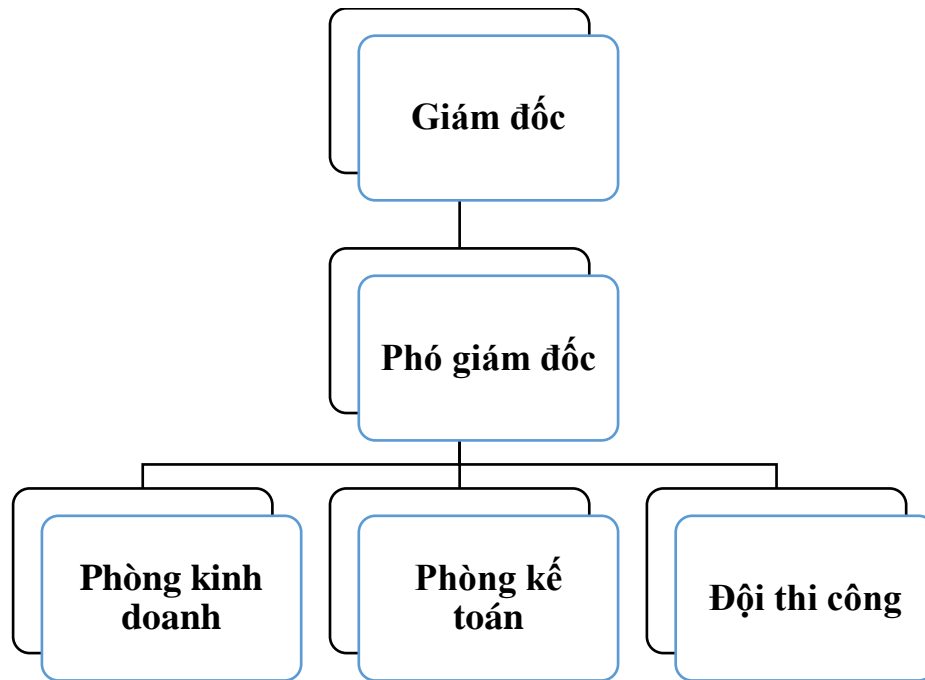
2.1.1.3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty.

AN SINH PEST CONTROL tập trung chuyên sâu vào các công việc:

- Phòng chống mối cho công trình ngay từ khi xây dựng mới;
- Diệt và phòng mối cho công trình đang sử dụng;
- Diệt và phòng mối cho cây trồng;
- Kiểm soát trọn gói các sinh vật gây hại cho Khách sạn, chung cư, nhà hàng, nhà máy, xí nghiệp...;
- Phun thuốc muỗi & côn trùng gây hại cho Khách sạn, chung cư, nhà hàng, nhà máy, xí nghiệp...;
- Phun thuốc diệt muỗi & côn trùng gây hại cho hộ gia đình;
- Kiểm soát chuột cho Khách sạn, chung cư, tòa nhà văn phòng, nhà hàng, nhà máy, xí nghiệp...;

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp, đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất.



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

Chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận:

a. Giám đốc

- Là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Là người đại diện pháp nhân của doanh nghiệp, có quyền điều hành cao nhất trong doanh nghiệp.

- Là người sẽ đứng lên ký kết hợp đồng, đặt ra những phương hướng chiến lược, và đưa ra những quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài phụ trách chung giám đốc còn trực tiếp chỉ đạo một số công việc kinh doanh, tuyển dụng nhân sự, giải quyết phân phối tiền lương....

b. Phó Giám đốc

- Là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc ủy quyền khi Giám đốc đi vắng, thay mặt Giám đốc theo dõi trực tiếp tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra còn là người tham mưu cho giám đốc để đưa ra những quyết định đúng đắn phù hợp với doanh nghiệp.

c. Phòng kế toán.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty
- Thực hiện ghi chép, phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Phản ánh tất cả các chi phí phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển mạnh, đúng hướng, đạt lợi nhuận cao với chi phí bỏ ra là thấp nhất.
- Phải thực hiện lập báo cáo kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm cho ban lãnh đạo.

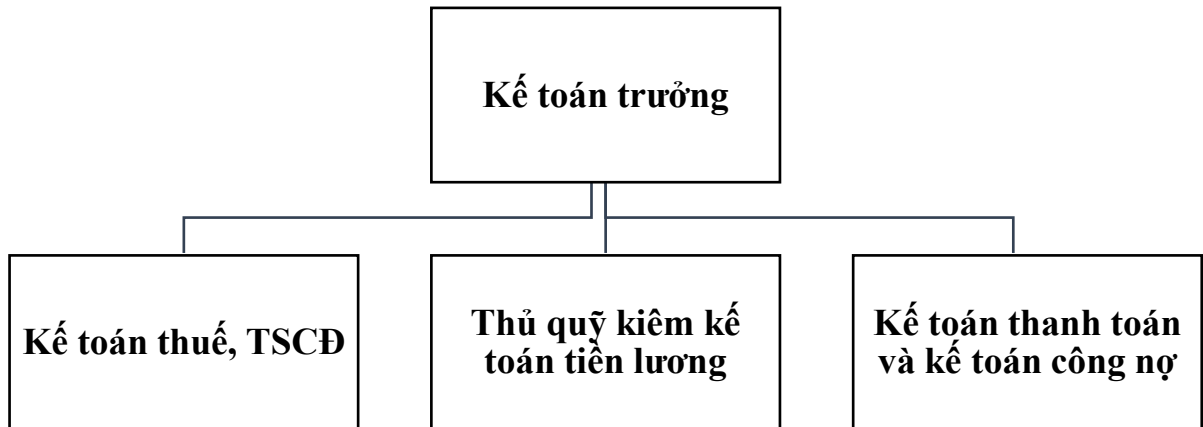
d. Phòng kinh doanh

- Lập toàn bộ hồ sơ dự toán công trình, lập phiếu thanh toán, làm tham mưu đảm bảo tính pháp lý của mọi hoạt động kinh tế.

e. Đội thi công

- Tư vấn, thi công, giám sát công trình đảm bảo về tiến độ, chất lượng công trình.

2.1.3. Tổ chức bộ máy phòng kế toán của Công ty



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ bộ máy phòng kế toán tại

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

a. Kế toán trưởng

- Là người chịu trách nhiệm chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành
- Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin số liệu báo cáo
- Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch kinh doanh

b. Kế toán thuế, tài sản cố định

- Kế toán theo dõi tình hình tăng giảm của tài sản cố định, tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp. Thực hiện ghi chép phản ánh số liệu về tình hình nhập xuất tồn nguyên vật liệu. Theo dõi tình hình các khoản thuế phải nộp, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

c. Kế toán thanh toán

- Theo dõi các khoản phải thu phải trả của khách hàng
- Theo dõi công nợ của từng công trình

d. Thủ quỹ

- Có trách nhiệm thực hiện nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý tiền mặt kiêm báo cáo quỹ
- Ghi chép phản ánh đầy đủ biến động về lực lượng lao động. Thực hiện tính lương, bảo hiểm, phí công đoàn, làm thêm ngoài giờ,... cho người lao động theo chính sách hiện hành.

2.1.4. Chế độ kế toán và hình thức ghi sổ

2.1.4.1. Chế độ kế toán

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, được ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.
- Chế độ chứng từ: Công ty áp dụng hệ thống chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều có chứng từ kế toán chứng minh.
- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản trong bảng hệ thống tài khoản theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 và mở các tài khoản chi tiết phù hợp với việc hạch toán của kế toán
- Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công việc
- Niên độ kế toán từ ngày 01/01 đến ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam
- Doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ
- Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.
- Hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp tính trị giá xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền cả kì dự trữ.

2.1.4.2. Hình thức kế toán ghi sổ

- Hình thức sổ kế toán: **Nhật ký chung**

a. Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

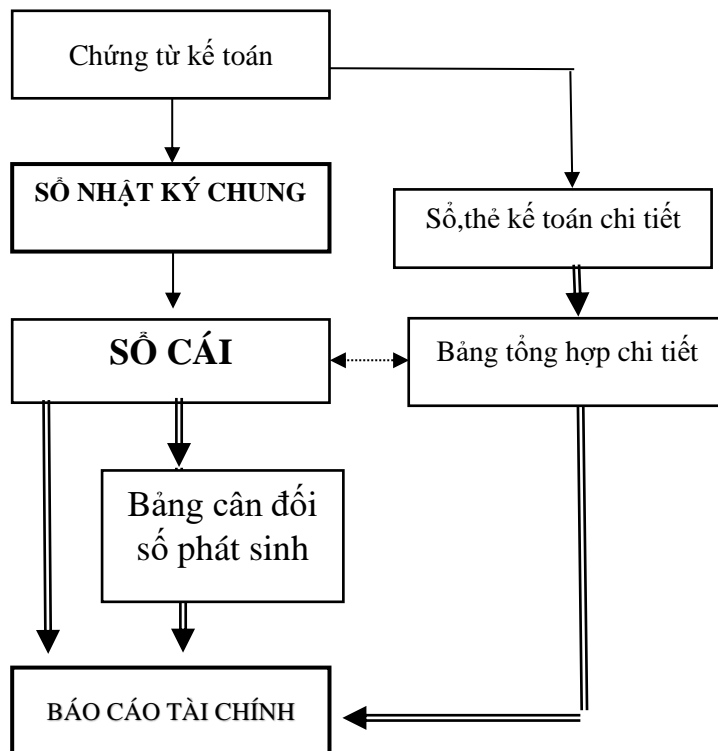
Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

b. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG**



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

Ghi chú:

Ghi hàng ngày	→
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ	⇒
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra	↔

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.1.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản
- Báo cáo tài chính – Mẫu B01a – DNN
- Báo cáo kết quả kinh doanh – Mẫu B02 – DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ – Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính – Mẫu B09 – DNN

Ngoài ra Công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như Báo cáo thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp,...

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng.

Kế toán vốn bằng tiền của Công ty sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng)

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng

Tại Công ty chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt của công ty (tiền Việt Nam) được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ công ty phải tổ chức kiểm kê tiền nắm chắc số hiện có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

Đối với nghiệp vụ chi tiền, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên khi đầy đủ nội dung chi. Chỉ sau khi đã có đủ chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới thật xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi kí và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán

Đối với nghiệp vụ thu tiền, phiếu thu được kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung rồi ký vào phiếu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền đó thực nhận (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

Chứng từ sử dụng

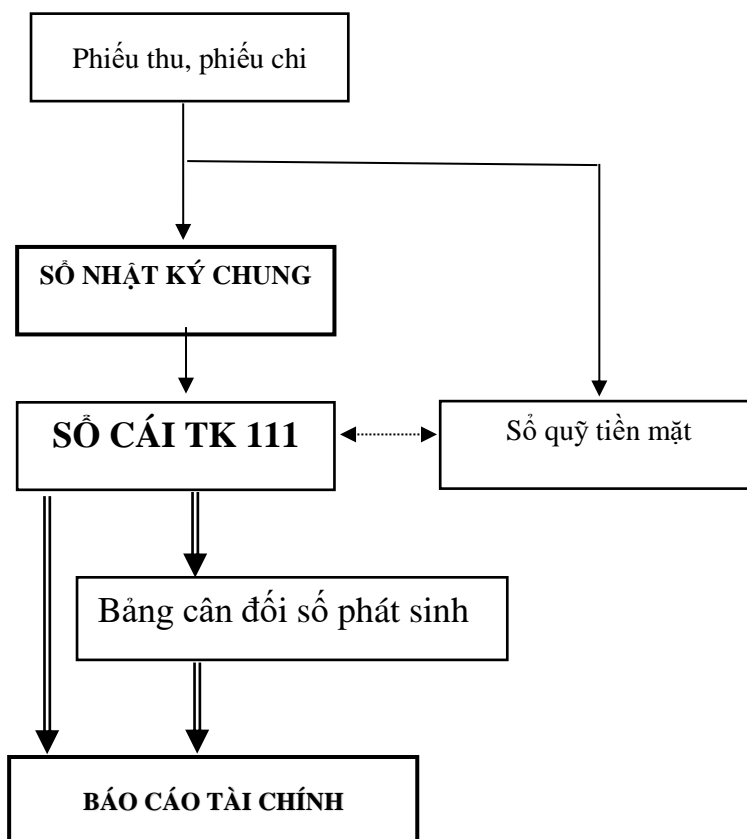
- Phiếu thu

- Phiếu chi
- Bảng kiểm kê quỹ

Tài khoản kế toán sử dụng: Tài khoản 111 – Tiền mặt: dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn của quỹ tiền mặt

Sổ sách sử dụng

- Sổ Nhật kí chung
- Sổ quỹ tiền mặt
- Sổ cái TK 111
- Các sổ kế toán tổng hợp



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra, trước hết kế toán ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và Sổ cái các tài khoản có liên quan.

Sau đó, cuối năm kế toán kiểm tra đối chiếu số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt để lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh kế toán lập nên Báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa nghiệp vụ tăng, giảm tiền mặt tại Công ty:

Ví dụ 1: Ngày 08/01/2022, bà Nguyễn Thuý Hằng – nhân viên phòng kế toán, mang tiền mặt nộp vào tài khoản ngân hàng, số tiền 60.000.000 đồng theo phiếu chi số 025.

Căn cứ vào Phiếu chi 025 (Biểu 2.1), Giấy báo có 533455 (Biểu 2.2) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 111 (Biểu 2.13) và sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu chi 025 (Biểu 2.1) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.11), kế toán theo dõi tiền gửi căn cứ vào Giấy báo Có 533455 tiến hành ghi sổ theo dõi Ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.1. Trích phiếu chi số 025

**Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm soát
sinh vật gây hại An Sinh – CN Hải
Phòng**

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

PHIẾU CHI

Ngày 08 tháng 01 năm 2022

Số: 025

Nợ : 112

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Lê Thị Huệ

Địa chỉ: Phòng kế toán ngân hàng Á Châu

Lý do chi: Nộp tiền vào ngân hàng Á Châu.

Số tiền: 60.000.000 VNĐ (Viết bằng chữ): Sáu mươi triệu đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Hải Phòng, ngày 08 tháng 01 năm 2022

Giám đốc

(Ký, họ tên,)

Kế toán

trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người lập

phiếu

(Ký, họ tên)

Người

nhận tiền

(Ký, họ tên)


Đã nhận đủ số tiền: (Viết bằng chữ): Sáu mươi triệu đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.2. Trích giấy báo có 08/01/2022

 <p>ASIA COMMERCIAL BANK</p> <p>NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>		Số : 533455
	GIẤY BÁO CÓ	MãGDV:75900
	Ngày 08/01/2022	Số GD: 0062346
		Giờ: 10:03:54
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng</p> <p>Mã số thuế: 0101542880-001</p> <p>Ngân hàng TMCP Á Châu xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Có: 8636723868266</p> <p>Số tiền bằng số: 60.000.000</p> <p>Số tiền bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng.</p> <p>Nội dung: nop tien vao ngan hang A Chau</p>		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Ví dụ 2: Ngày 10/01/2022, thu tiền Công ty TNHH Pegatron Việt Nam theo hóa đơn GTGT số 0000214, tổng số tiền thanh toán cả VAT là 19.404.000VNĐ theo phiếu thu 037

Căn cứ vào hoá đơn số 0000214 (Biểu 2.3), Phiếu thu 037 (Biểu 2.4) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 111 (Biểu 2.13) và sổ Cái TK 511,333. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết doanh thu sẽ ghi vào sổ chi tiết bán hàng, thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu 037 (Biểu 2.4) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.3. Trích hoá đơn GTGT số 0000214

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
(VAT invoice)			Kí hiệu: 1C22TRC		
<i>Bản thể hiện hoá đơn điện tử</i>			Số: 0000214		
<i>Ngày 10 tháng 01 năm 2022</i>					
<i>Mã QCT: 00344GF7B23FDV4THFFR56H88</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG					
Mã số thuế : 0101542880-001					
Địa chỉ: Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.					
Số tài khoản: 8636723868266 – Ngân hàng Á Châu CNHP					
Họ tên người mua hàng: Tô Văn Tường					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH PEGATRON VIỆT NAM					
Mã số thuế: 0202019370					
Địa chỉ: Lô CN3A, KCN DEEP C 2A, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng					
Số tài khoản: 53763725286200 – Vpbank					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Phun khử khuẩn nhà kho	m ²	98	180.000	17.640.000
Cộng tiền hàng:					17.640.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.764.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					19.404.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng.					
Người mua hàng			Người bán hàng		
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
			<i>Ký bởi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – chi nhánh Hải Phòng</i>		
			<i>Ký ngày: 10/01/2022</i>		
Mã tra cứu hoá đơn: 6JIVIE_P4KJ					
Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.4. Trích phiếu thu số 037

**Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm soát
sinh vật gây hại An Sinh**
– CN Hải Phòng
Địa chỉ: Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 10 Tháng 01 Năm 2022

Số: 037

Nợ : 111

Có : 511

Có : 3331

Họ và tên người nộp tiền: Tô Văn Tường

Địa chỉ: Công ty TNHH Pegatron Việt Nam

Lý do nộp: Thanh toán dịch vụ khử khuẩn nhà kho theo HĐ số 0000214

Số tiền: 19.404.000 VNĐ (Viết bằng chữ): Mười chín triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 10 Tháng 01 Năm 2022

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)
--	---	---	--	-----------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Ví dụ 3: Ngày 12/01/2022, tạm ứng cho nhân viên Tô Văn Hoà đi công tác Quảng Ninh, số tiền 5.000.000đ theo phiếu chi số 046

Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng (Biểu 2.5), Phiếu chi 046 (Biểu 2.6) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 111 (Biểu 2.13) và sổ Cái TK 141. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu chi 046 (Biểu 2.6) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.11) Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.5. Giấy đề nghị tạm ứng ngày 12/01/2022

Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh

- Chi nhánh Hải Phòng

Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

***Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh –
Chi nhánh Hải Phòng***

Tên tôi là: Tô Văn Hoà

Địa chỉ: phòng kinh doanh

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 5.000.000 đồng

(Viết bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn)

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác Quảng Ninh

Duyệt tạm ứng: 5.000.000 đồng.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2022

Giám đốc (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Phụ trách bộ phận (Ký, họ tên)	Người đề nghị thanh toán (Ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------------	--	---

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.6. Trích phiếu chi số 046

**Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm soát
sinh vật gây hại An Sinh – CN Hải
Phòng**

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

PHIẾU CHI

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Số: 046

Nợ : 141

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Tô Văn Hoà

Địa chỉ: phòng kinh doanh

Lý do chi: Tạm ứng nhân viên Tô Văn Hoà đi công tác

Số tiền: 5.000.000 VNĐ (Viết bằng chữ): Năm triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 01 năm 2022.

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Kế toán

trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ

tên)

Người lập

phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận

tiền

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền: (Viết bằng chữ): Năm triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....


+ Số tiền quy đổi:.....

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh
Hải Phòng)*

Ví dụ 4: Ngày 25/01/2022, bà Tô Thị Dung rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt, số tiền 110.580.000 đồng, theo phiếu thu 086.

Căn cứ vào Giấy báo nợ 72286 (Biểu 2.7), Phiếu thu 086 (Biểu 2.8), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 111 và sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu 086 (Biểu 2.8) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.11), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo nợ ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.7. Trích giấy báo nợ số 72286

 <p>ASIA COMMERCIAL BANK</p> <p>NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>		Số : 72286
	GIẤY BÁO NỢ	MãGDV: 53751
	Ngày 25/01/2022	Số GD: 3423110
		Giờ: 14:57:21
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng</p> <p>Mã số thuế: 0101542880-001</p> <p>Ngân hàng TMCP Á Châu xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Nợ : 8636723868266</p> <p>Số tiền bằng số: 110.580.000</p> <p>Số tiền bằng chữ: Một trăm mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng.</p> <p>Nội dung: rút tiền nhập quy tiền mat</p>		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.8. Trích phiếu thu số 086

**Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm soát
sinh vật gây hại An Sinh
– CN Hải Phòng
Địa chỉ: Lê Chân, TP Hải Phòng**

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 25 Tháng 01 Năm 2022

Số : 086

Nợ : 111

Có : 112

Họ và tên người nộp tiền: Tô Thị Dung

Địa chỉ: phòng kế toán

Lý do nộp: Rút tiền nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 110.580.000 VNĐ (Viết bằng chữ): Một trăm mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 25 Tháng 01 Năm 2022

Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>
--	--	--	---	---

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một trăm mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh
Hải Phòng)*

Ví dụ 5: Ngày 30/01/2022, nhân viên Tô Thị Dung thanh toán mua hoá chất của Công ty TNHH hoá chất và thiết bị Sakura Việt Nam theo hoá đơn 0000488, số tiền 4.410.000đ.

Căn cứ vào hoá đơn số 0000488 (Biểu 2.9), Phiếu chi 107 (Biểu 2.10) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.12). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 111 và sổ Cái TK 133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu chi 107 (Biểu 2.10) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.9. Trích hoá đơn GTGT 0000488

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
(VAT invoice)				Kí hiệu: 1C22TSA	
<i>Bản thể hiện hoá đơn điện tử</i>				Số: 0000488	
<i>Ngày 30 tháng 01 năm 2022</i>					
<i>Mã CQT: 00857ED7B000E54F9E933F8824247</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH HOÁ CHẤT & THIẾT BỊ SAKURA VIỆT NAM					
Mã số thuế : 0108992286					
Địa chỉ: Số 1/76/86, Phố An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội.					
Số tài khoản: 00001616628868 - HDBank					
Họ tên người mua hàng: Tô Thị Dung					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0101542880-001					
Địa chỉ: Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.					
Số tài khoản: 8636723868266 – Ngân hàng Á Châu					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Storm 0,005% Block Bait	kg	20	210.000	4.200.000
Cộng tiền hàng:					4.200.000
Thuế suất GTGT: 5%				Tiền thuế GTGT:	210.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					4.410.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
			<i>Ký bởi: Công ty TNHH hoá chất và thiết bị Sakura Việt Nam Ký ngày: 30/01/2022</i>		
Mã tra cứu hoá đơn: 2JIVIE_R4DK					
Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh

Hải Phòng)

Biểu 2.10. Trích phiếu chi số 107

**Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm soát
sinh vật gây hại An Sinh – CN Hải
Phòng**

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ: Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 01 năm 2022

Số: 107

Nợ : 152

Nợ: 1331

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Minh Ngọc

Địa chỉ: phòng kế toán Công ty TNHH hoá chất và thiết bị Sakura Việt Nam.

Lý do chi: Thanh toán HĐ0000488

Số tiền: 4.410.000 VNĐ (Viết bằng chữ): Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Ngày 30 tháng 01 năm 2022.

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ
tên)

**Thủ
quỹ**
(Ký, họ
tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người
nhận tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền: (Viết bằng chữ): Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh
Hải Phòng)

Biểu 2.11. Sổ quỹ tiền mặt

CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 10a4, ngõ 630 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S04a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Năm 2022

Ngày, tháng ghi số	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				<u>Số dư đầu năm</u>			542.503.241
						
8/1	8/1		025	Nộp tiền vào ngân hàng Á Châu		60.000.000	571.536.436
						
10/1	10/1	037		Thu tiền Công ty TNHH Pegatron VN	19.404.000		631.753.998
						
12/1	12/1		046	Tạm ứng nhân viên Tô Văn Hoà đi công tác		5.000.000	652.142.638
						
25/1	25/1	086		Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	110.580.000		503.588.241
						
30/1	30/1		107	Thanh toán tiền mua hoá chất cho Công ty TNHH hoá chất và thiết bị Sakura Việt Nam		4.410.000	437.936.765
						
				Cộng số phát sinh	5.081.125.318	5.124.571.121	
				<u>Số dư cuối năm</u>			499.057.438

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.12. Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng
Số 10a4, ngõ 630 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
....
8/1	PC025	8/1	Nộp tiền vào ngân hàng	112	60.000.000	
	GBC533455			111		60.000.000
					
10/1	PT037	10/1	Thu tiền Công ty TNHH Pegatron Việt Nam	111	19.404.000	
	HĐ0000214			511		17.640.000
				3331		1.764.000
					
12/1	PC046	12/1	Nhân viên Tô Văn Hoà ứng tiền đi công tác	141	5.000.000	
				111		5.000.000
					
25/1	PT086	25/1	Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	111	110.580.000	
				112		110.580.000
					
30/1	PC107	30/1	Thanh toán tiền mua hoá chất cho Công ty TNHH hoá chất và thiết bị Sakura VN	152	4.200.000	
	HĐ0000488			1331	210.000	
				111		4.410.000
		
			Cộng số phát sinh		45.164.641.227	45.164.641.227

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.13. Sổ Cái TK 111

CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH - CN HẢI PHÒNG
Số 10a4, ngõ 630 Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI TK 111
Năm 2022
Tên tài khoản : Tiền Mặt

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			- Số dư đầu năm. - Số phát sinh trong tháng				542.503.241	
							
8/1/2022	PC025	8/1/2022	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng			112		60.000.000
							
10/1/2022	PT037	10/1/2022	Thu tiền của Công ty TNHH Pegatron VN			511	17.640.000	
					3331	1.764.000	
							
12/1/2022	PC046	12/1/2022	Ứng tiền nhân viên Tô Văn Hoà đi công tác QN			141		5.000.000
							
25/1/2022	PT086	25/1/2022	Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt			112	110.580.000	
							
30/1/2022	PC107	30/1/2022	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH hoá chất và thiết bị Sakura VN			152		4.200.000
					1331		210.000
							
			Cộng số phát sinh				5.081.125.318	5.124.571.121
			Số dư cuối năm				499.057.438	

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt vì an toàn, tiện dụng. Công ty mở 2 tài khoản ngân hàng là Ngân hàng ACB và Ngân hàng Vietcombank. Tiền gửi Công ty gồm tiền Việt Nam, không có ngoại tệ, vàng bạc hay đá quý.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ của ngân hàng chuyển đến, kế toán tiền gửi đối chiếu với chứng từ gốc đính kèm, thông báo với ngân hàng để đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời các khoản chênh lệch (nếu có).

Chứng từ sử dụng.

- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng.
- Bản sao kê của ngân hàng (kèm theo các chứng từ gốc có liên quan như: séc chuyển khoản, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu...).

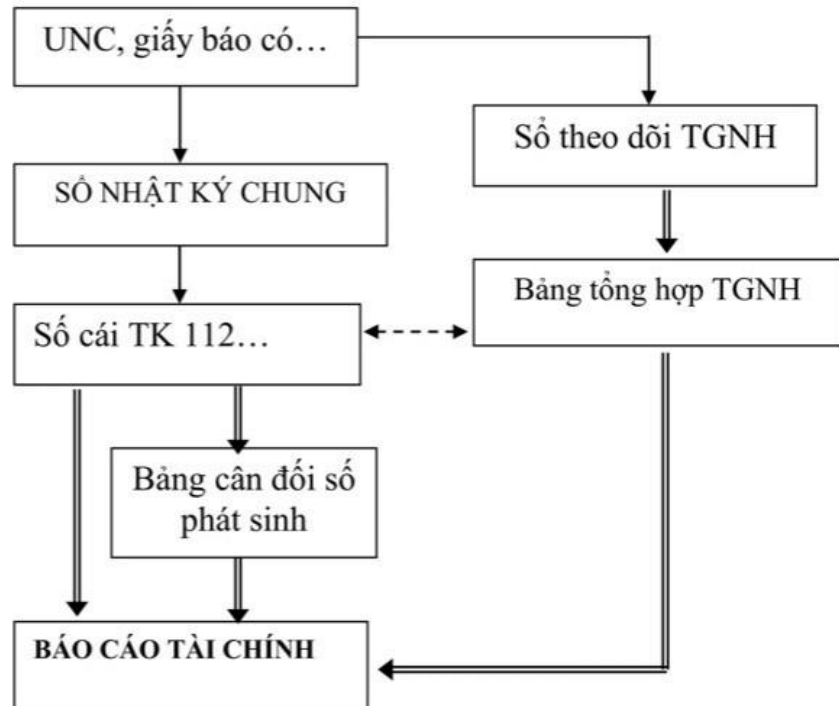
Tài khoản kế toán sử dụng.

Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng: Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi của công ty tại ngân hàng, kho bạc, công ty tài chính.

Sổ sách sử dụng.

- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Sổ kế toán chi tiết
- Các sổ kế toán tổng hợp

Trình tự hạch toán tiền gửi tại Công ty



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, định kì
- Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.5. Sơ đồ trình tự kế toán ghi sổ tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng

Hàng ngày, căn cứ vào những chứng từ đã được kiểm tra kế toán ngân hàng làm chứng cứ để ghi sổ. Trước tiên nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào sổ Nhật ký chung và Sổ theo dõi tiền gửi. Căn cứ vào số liệu từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi Sổ cái TK 112 và Sổ cái các tài khoản liên quan. Từ Sổ theo dõi tiền gửi kế toán lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Sau đó kế toán đối chiếu số liệu giữa Sổ cái TK 112 và Bảng tổng hợp TGNH. Số liệu trùng khớp, đến cuối năm kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh và lập Báo cáo tài chính.

Nghiệp vụ tăng, giảm tiền gửi:

Ví dụ 1: Ngày 12/01/2022, thanh toán bằng tiền gửi mua máy phun khói diệt côn trùng của Công ty TNHH điện máy toàn cầu theo hoá đơn 0030244, số tiền 23.650.000đ

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi uỷ nhiệm chi 024 (Biểu 2.15) đến Ngân hàng ACB. Ngân hàng nhận được Uỷ nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (Biểu 2.16). Căn cứ vào các chứng từ: hoá đơn GTGT, uỷ nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu đảm bảo tính chính xác, hợp lí của số liệu.

Từ Uỷ nhiệm chi, giấy báo Nợ kế toán vào Sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu 2.25) đồng thời ghi sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 112 (Biểu 2.29) và sổ Cái tài khoản liên quan. Cuối kỳ từ sổ Cái kế toán lập Bảng cân đối tài khoản phục vụ lập Báo cáo tài chính

Biểu 2.14. Trích hoá đơn GTGT số 0030244

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Kí hiệu: 1C22DMC	
(VAT invoice)				Số: 0030244	
<i>Bản thể hiện hoá đơn điện tử</i>					
<i>Ngày 12 tháng 01 năm 2022</i>					
<i>Mã QGT: 00857ED7BRGSY437527BDFHHYE7</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY TOÀN CẦU					
Mã số thuế : 0106006121					
Địa chỉ: Tập thể Kho 612, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.					
Số tài khoản: 3256172472527773 – Ngân hàng Thương mại cổ phần quân đội					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0101542880-001					
Địa chỉ: Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.					
Số tài khoản: 8636723868266 – Ngân hàng Á Châu.					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Máy phun khói	Chiếc	01	21.500.000	21.500.000
Cộng tiền hàng:					21.500.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	2.150.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					23.650.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
			<i>Ký bởi: Công ty TNHH điện máy toàn cầu</i>		
			<i>Ký ngày: 12/01/2022</i>		
Mã tra cứu hoá đơn: 2SFRVIE_VJ56					
Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh

Hải Phòng)

Biểu 2.15. Trích Ủy nhiệm chi 024



Ngân hàng của mọi nhà

ỦY NHIỆM CHI/ payment order


Số/No.: 024

Ngày/Date: 12/1/2022

<u>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/Applicant:</u>					
Tên tài khoản/ Acct' s Name: CTY TNHH KIEM SOAT SINH VAT GAY HAI AN SINH - CHI NHANH HAI PHONG					
Số tài khoản/ Acct No.: 8636723868266		Tại NH Á Châu - chi nhánh/ at ACB- branch: ACB (LHP)			
<u>ĐƠN VỊ THU HƯỞNG/ Beneficiary:</u>					
ĐƠN VỊ THU HƯỞNG/ Beneficiary: CTY TNHH DIEN MAY TOAN CAU					
* Số tài khoản/ Acct No.: 3256172472527773					
* CMND/ Hộ chiếu/ ID/PP No ... ngày cấp/date ... Nơi cấp/ place...					
Tại NH/ beneficiary' s bank: MB BANK (CN Hanoi)			Tỉnh, TP/ Province, city: HN		
Số tiền bằng chữ:/ Amount in words: Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng			Bằng số/ In figures: 23,650,000.00		VND
Nội dung/ details: thanh toan tien mua may phun khoi diet con trung					
<u>ĐV trả tiền/ Applicant:</u>		<u>NH ACB</u>		<u>NH B (B bank)</u>	
		<u>Ghi số ngày/Post date:</u>		<u>Ghi số ngày/Post date:</u>	
Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Chủ tài khoản <i>Account holder</i>	Giao dịch viên <i>Teller</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	Giao dịch viên <i>Teller</i>	Trưởng đơn vị <i>Manager</i>
	NGUYEN DUY PHUOC				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh

Hải Phòng)

 <p>NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>	GIẤY BÁO NỢ	Số : 532736
	Ngày 12/01/2022	MãGDV: 63761
		Số GD: 7439289
		Giờ: 10:42:01
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng</p> <p>Mã số thuế: 0101542880-001</p> <p>Ngân hàng TMCP Á Châu xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Nợ : 8636723868266</p> <p>Số tiền bằng số: 23.650.000</p> <p>Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng.</p> <p>Nội dung: thanh toán HD0030244 mua máy phun khói diệt con trung</p>		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Biểu 2.16. Giấy báo nợ 532736

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Ví dụ 2: Ngày 26/01/2022, Trung tâm thương mại GO! Hải Phòng thanh toán dịch vụ phun mối quây hàng hoá đơn 0000176, số tiền 25.234.000 đồng, thanh toán tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào hoá đơn số 0000176 (Biểu 2.17), Giấy báo Có 073260 (Biểu 2.18) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 112 (Biểu 2.29) và sổ Cái TK liên quan. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Giấy báo Có (Biểu 2.18) tiến hành ghi vào Sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu 2.25). Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.17. Hoá đơn GTGT số 0000176

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT invoice) <i>Bản thể hiện hoá đơn điện tử</i> Ngày 26 tháng 01 năm 2022 Mã QGT: 0GDGHDHDFGHE585T38TBDY			Kí hiệu: 1B22RFD Số: 0000176		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG Mã số thuế : 0101542880-001 Địa chỉ: Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng. Số tài khoản: 8636723868266 – Ngân hàng Á Châu					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Minh Thu Tên đơn vị: Trung tâm thương mại Go! Hải Phòng Mã số thuế: 0202019282 Địa chỉ: lô 1/20, khu đô thị mới ngã năm, Sân bay Cát Bi, quận Ngô Quyền, Hải Phòng Số tài khoản: 64736888888 – VP bank. Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Phun môi	m ²	148	155.000	22.940.000
Cộng tiền hàng:					22.940.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		2.294.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					25.234.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi năm triệu hai trăm ba mươi tư nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
<i>Ký bởi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – chi nhánh Hải Phòng</i>					
<i>Ký ngày: 26/01/2022</i>					
Mã tra cứu hoá đơn: JS9VIE_SIMG					
Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.18. Giấy báo có 073260

	Số : 073260
	GIẤY BÁO CÓ MãGDV:643856
	Ngày 26/01/2022 Số GD: 0346437
	Giờ: 09:08:12
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng</p> <p>Mã số thuế: 0101542880-001</p> <p>Ngân hàng TMCP Á Châu xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Có: 8636723868266</p> <p>Số tiền bằng số: 25.234.000</p> <p>Số tiền bằng chữ: Hai mươi năm triệu hai trăm ba mươi tư nghìn đồng.</p> <p>Nội dung: Trung tâm thương mại Go! Haiphong thanh toán phạt môi</p>	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Ví dụ 3: Ngày 19/01/2022 hộ gia đình anh Lê Duy Minh thanh toán dịch vụ phun muỗi, số tiền 6.380.000 đồng. Khách hàng thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào hoá đơn số 0000154 (Biểu 2.19), Giấy báo Có 435761 (Biểu 2.20) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 112 (Biểu 2.29) và sổ Cái TK liên quan. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Giấy báo Có tiền hành ghi vào Sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu 2.25). Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.19. Hoá đơn GTGT số 0000154

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT invoice)					
Bản thể hiện hoá đơn điện tử Ngày 19 tháng 01 năm 2022 Mã QGT: HGDT542UDBHFUHJEGT7497KC			Kí hiệu: 1B22RFD Số: 0000154		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG Mã số thuế : 0101542880-001 Địa chỉ: Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng. Số tài khoản: 8636723868266 – Ngân hàng Á Châu					
Họ tên người mua hàng: anh Lê Duy Minh Tên đơn vị: Mã số thuế: Địa chỉ: số 93 đường Ngô Gia Tự, quận Hải An, TP Hải Phòng Số tài khoản: 131091995 – MB bank Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Dịch vụ phun muỗi	Lần	01	5.800.000	5.800.000
Cộng tiền hàng:					5.800.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		580.000
Tổng cộng tiền thanh toán					6.380.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
Ký bởi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – chi nhánh Hải Phòng Ký ngày: 19/01/2022					
Mã tra cứu hoá đơn: JS9VIE_AMHG					
Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.20. Giấy báo có 435761

 ASIA COMMERCIAL BANK NGÂN HÀNG Á CHÂU	Số : 435761
	GIẤY BÁO CÓ MãGDV:643856
	Ngày 19/01/2022 Số GD: 0346437
	Giờ: 09:08:12
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng</p> <p>Mã số thuế: 0101542880-001</p> <p>Ngân hàng TMCP Á Châu xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Có: 8636723868266</p> <p>Số tiền bằng số: 6.380.000</p> <p>Số tiền bằng chữ: Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng.</p> <p>Nội dung: anh Le Duy Minh (93 ngo gia tu) thanh toan phun muoi</p>	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Ví dụ 4: Ngày 31/01/2022, Công ty nhận giấy báo có của Ngân hàng Vietcom trả lãi tiền gửi số tiền 329.458 VNĐ.

Căn cứ vào Giấy báo Có 11450930 (Biểu 2.21) kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 112 (Biểu 2.29) và sổ Cái TK liên quan. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo Có tiến hành ghi vào Sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu 2.26). Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.21. Trích Giấy báo Có 11450930

 Vietcombank	Số : 11450930
	GIẤY BÁO CÓ MãGDV:674856
	Ngày 30/01/2022 Số GD: 0346587
	Giờ: 13:58:12
<p>Kính gửi: Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng</p> <p>Mã số thuế: 0101542880-001</p> <p>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Có: 537626437888</p> <p>Số tiền bằng số: 329.458</p> <p>Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng.</p> <p>Nội dung: tra lai tien gui</p>	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT

Ví dụ 5: Ngày 31/01/2022 Công ty nhận thông báo từ Tổng công ty CP bưu chính Viettel về việc thanh toán cước chuyển phát tháng 1/2022, số tiền 423.500 đồng. Kế toán thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán trưởng công ty gửi uỷ nhiệm chi số 052 (Biểu 2.23) đến Ngân hàng ACB. Ngân hàng nhận được uỷ nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo nợ 325520 (Biểu 2.24). Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 1303852 (Biểu 2.22), uỷ nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu tính chính xác của số liệu.

Căn cứ vào hoá đơn số 1303852 (Biểu 2.22), Giấy báo Nợ 325520 (Biểu 2.24) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.28). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ Cái TK 112 và sổ Cái TK liên quan. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo Nợ tiến hành ghi vào Sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu 2.25). Cuối kỳ căn cứ vào sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh đến cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu 2.22. Trích hoá đơn GTGT 1303852

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT invoice) <i>Bản thể hiện hoá đơn điện tử</i> <i>Ngày 31 tháng 01 năm 2022</i> <i>Mã QGT:HGDT542UDBHFUHJEGT7497KC</i>			Kí hiệu: 1K22TVN Số: 1303852		
Đơn vị bán hàng: TỔNG CÔNG TY CP BƯU CHÍNH VIETTEL Mã số thuế : 0104093672 Địa chỉ: Số 01, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội Số tài khoản: 05266837889333 – VP bank CN Ha Noi					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – CN HP Mã số thuế: 0101542880-001 Địa chỉ: Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng. Số tài khoản: 8636723868266 – Ngân hàng Á Châu. Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Cước chuyển phát tháng 01/2022	Tháng	01	385.000	385.000
Cộng tiền hàng:					385.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		38.500
Tổng cộng tiền thanh toán					423.500
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
			<i>Ký bởi: Tổng công ty CP bưu chính Viettel</i>		
			<i>Ký ngày: 31/01/2022</i>		
<i>Mã tra cứu hoá đơn: JS9VIE_AMHG</i>					
<i>Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/</i>					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh

Hải Phòng)

Biểu 2.23. Ủy nhiệm chi số 052

Ngân hàng của mọi nhà

ỦY NHIỆM CHI/ payment order

Số/No.: 052

Ngày/Date: 31/1/2022

<u>ĐƠN VI TRẢ TIỀN/Applicant:</u>					
Tên tài khoản/ Acct' s Name: CTY TNHH KIEM SOAT SINH VAT GAY HAI AN SINH - CHI NHANH HAI PHONG					
Số tài khoản/ Acct No.: 8636723868266		Tại NH Á Châu - chi nhánh/ at ACB- branch: ACB (LHP)			
<u>ĐƠN VI THỤ HƯỞNG/ Beneficiary:</u>					
ĐƠN VI THỤ HƯỞNG/ Beneficiary: TONG CONG TY CP BUU CHINH VIETTEL					
* Số tài khoản/ Acct No.: 05266837889333					
* CMND/ Hộ chiếu/ ID/PP No ... ngày cấp/date ... Nơi cấp/ place...					
Tại NH/ beneficiary' s bank: VP BANK (CN Hanoi)			Tỉnh, TP/ Province, city: HN		
Số tiền bằng chữ:/ Amount in words: Bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng.		Bằng số/ In figures:		423.500.00 VND	
Nội dung/ details: thanh toan cuoc chuyen phat thang 01/2022					
<u>ĐV trả tiền/ Applicant:</u>		<u>NH ACB</u>		<u>NH B (B bank)</u>	
<u>Ghi số ngày/Post date:</u>		<u>Ghi số ngày/Post date:</u>			
Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Chủ tài khoản <i>Account holder</i>	Giao dịch viên <i>Teller</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	Giao dịch viên <i>Teller</i>	Trưởng đơn vị <i>Manager</i>
	NGUYỄN DUY PHƯỚC				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh

Hải Phòng)

 <p>NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>		Số : 325520
	GIẤY BÁO NỢ	MãGDV: 63761
	Ngày 15/01/2022	Số GD: 7436489
		Giờ: 09:00:00
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng</p> <p>Mã số thuế: 0101542880-001</p> <p>Ngân hàng TMCP Á Châu xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Nợ : 8636723868266</p> <p>Số tiền bằng số: 423.500</p> <p>Số tiền bằng chữ: Bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng.</p> <p>Nội dung: thanh toan cuoc chuyen phat thang 01/2022</p>		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Biểu 2.24. Trích Giấy báo nợ 325520

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.25. Trích Sổ tiền gửi Ngân hàng Á Châu

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng

Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số S05-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Á Châu

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 8636723868266

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại	
			- Số dư đầu kỳ				9.655.831	
							
12/1	GBN532786	12/1	Thanh toán mua máy phun khói Cty TNHH điện máy toàn cầu	153 133		21.500.000 2.150.000	102.547.888	
							
19/1	GBC435761	19/1	Anh Lê Duy Minh thanh toán dịch vụ phun muỗi	511 3331	5.800.000 580.000		76.527.664	
							
26/1	GBC073260	26/1	GO! Hải Phòng thanh toán diệt mối	511 3331	22.940.000 2.294.000		152.547.749	
							
31/1	GBN325520	31/1	Thanh toán cước chuyển phát tháng 01/2022	642 133		385.000 38.500	98.546.836	
			- Số phát sinh trong kỳ		6.077.202.615	5.979.859.779		
			- Số dư cuối kỳ				106.998.667	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.26. Trích sổ tiền gửi Ngân hàng Vietcombank

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng
Số 10A4/630 đường Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số S05-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Vietcombank
Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 53762643788

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại	
			- Số dư đầu kỳ				51.548.952	
							
11/1	GBN537892	11/1	Thanh toán tiền vệ sinh văn phòng	642		4.780.000	47.547.888	
							
17/1	GBC42797462	17/1	Cty VNT Hải Phòng thanh toán dịch vụ phun khử khuẩn văn phòng	511 3331	10.000.000 1.000.000		46.527.664	
							
31/1	GBC11450930	31/1	Trả lãi tiền gửi	515	329.458		33.536.758	
							
			- Số phát sinh trong kỳ		1.485.354.248	1.512.494.464		
			- Số dư cuối kỳ				24.408.736	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.27. Trích bảng Tổng hợp tiền gửi ngân hàng

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng
Số 10A4/630 đường Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI

Từ ngày: 01/01/2022

Đến ngày: 31/12/2022

STT	Mã số	Số TK	Tên ngân hàng	Tồn đầu kỳ	Thu vào	Chi ra	Tồn cuối kỳ
1	NH0001	8636723868266	Ngân hàng Á Châu	9.655.831	6.077.202.615	5.979.859.779	106.998.667
2	NH0002	53762643788	Ngân hàng CP ngoại thương Việt Nam	51.548.952	1.485.354.248	1.512.494.464	24.408.736
			Cộng	61.204.783	7.562.556.863	7.492.354.243	131.407.403

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng)

Biểu 2.28. Trích sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng
Số 10a/630 đường Thiên Lôì, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
...
12/1	GBN532736	12/1	Thanh toán tiền mua máy hun khói Cty TNHH điện máy toàn cầu	153	21.500.000	
	HĐ0030244			133	2.150.000	
				112		23.650.000
			...			
19/1	GBC435761	19/1	Anh Lê Duy Minh thanh toán hoá đơn phun muối	112	6.380.000	
	HĐ0000154			511		5.800.000
				3331		580.000
			...			
26/1	GBC073260	26/1	Trung tâm thương mại GO! Hải Phòng thanh toán dịch vụ phun mối	112	25.234.000	
	HĐ0000176			511		22.940.000
				3331		2.294.000
			...			
31/1	GBN325520	31/1	Thanh toán cước chuyển phát	642	385.000	
				133	38.500	
	HĐ1303852			112		423.500
31/1	GBC11450930	31/1	Ngân hàng Vietcombank trả lãi tiền gửi	112	329.458	
				515		329.458
		
			Cộng số phát sinh		45.164.641.227	45.164.641.227

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu 2.29. Trích Sổ Cái TK 112

Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh - Chi nhánh Hải Phòng
Số 10a/630 đường Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng

SỔ CÁI TK 112

Năm 2022

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			- Số dư đầu năm. - Số phát sinh trong tháng		61.204.783	
					
12/1/2022	GBN532736	12/1/2022	Thanh toán tiền mua máy phun khói Cty TNHH điện máy toàn cầu	153		21.500.000
				133		2.150.000
					
19/1/2022	GBC435761	19/1/2022	Anh Lê Duy Minh thanh toán hoá đơn phun muỗi	511	5.800.000	
				3331	580.000	
					
26/1/2022	GBC073260	26/1/2022	Trung tâm thương mại GO! Hải Phòng thanh toán hoá đơn phun mũi	511	22.940.000	
				3331	2.294.000	
					
31/1/2022	GBN325520	31/1/2022	Thanh toán cước chuyển phát	642		385.000
				133		38.500
31/1/2022	GBC11450930	31/1/2022	Ngân hàng Vietcombank trả lãi tiền gửi	515	329.458	
			Cộng số phát sinh		7.562.556.863	7.492.354.243
			Số dư cuối năm		131.407.403	

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III :

**MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP NHẪM HOÀN THIỆN
CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM
SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH – CHI NHÁNH HẢI PHÒNG.**

3.1. Đánh giá thực trạng chung công tác kế toán vốn bằng tiền

3.1.1. Ưu điểm

• *Về tổ chức bộ máy quản lý*

Qua nhiều năm hình thành và phát triển, Công ty ngày càng hoàn thiện hơn về bộ máy quản lý, ngành nghề kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính và về trình độ cán bộ công nhân viên. Trong đó, đặc biệt kể đến bộ máy quản lý và hoạt động của bộ phận kế toán. Bộ máy quản lý của Công ty gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh. Các phòng ban làm việc hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

Ban lãnh đạo là những người có trách nhiệm, luôn quan tâm đến đời sống vật chất cũng như là tinh thần của công nhân viên.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ năng lực tốt.

• *Về tổ chức bộ máy kế toán*

Công ty tổ chức mô hình tập trung, các kế toán viên làm nhiệm vụ ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ban đầu, kế toán trưởng sẽ tổng hợp số liệu và làm các sổ sách liên quan. Việc vận dụng hình thức này có nhiều ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Phòng kế toán làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn riêng. Nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao.

• *Về chứng từ kế toán sử dụng*

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý và rõ ràng. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra

- ***Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng***

Sổ sách kế toán được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn Nhà nước. Công ty xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ quy định chế độ kế toán do Nhà nước ban hành

- ***Về hình thức ghi sổ kế toán***

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp kế toán thuận tiện trong việc ghi chép sổ sách, xử lý số liệu mà còn tiết kiệm thời gian tạo điều kiện cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng.

- ***Về hạch toán kế toán***

Việc hạch toán tiền mặt: lập sổ quỹ tiền mặt căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp việc quản lý tiền mặt hiệu quả. Kế toán đối chiếu sổ quỹ nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, giúp phát hiện những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và xử lý chênh lệch kịp thời

Việc hạch toán tiền gửi: việc lập sổ tiền gửi căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có giúp kế toán theo dõi quản lý tiền gửi một cách dễ dàng

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty còn một số hạn chế như sau

- ***Về việc quản lý quỹ tiền mặt:***
 - + Hàng tháng công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ để xác định số tồn quỹ thực tế và số chênh lệch trên sổ quỹ trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường quản lý quỹ.
 - + Số dư tiền mặt cuối kỳ lớn làm ảnh hưởng hoạt động kinh doanh. Vốn bằng tiền lớn nên gửi tại các ngân hàng để tồn quỹ đảm bảo an toàn hơn.

- ***Về hệ thống sổ sách***

Công ty nên sử dụng một số chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền để dễ dàng hơn trong việc đối chiếu, so sánh.

3.2. Một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại trong công tác kế toán vốn bằng tiền, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính, em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty như sau:

- ***Thứ nhất, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt***

Khi sổ sách kế toán và sổ quỹ tiền mặt có chênh lệch kế toán và thủ quỹ cần kiểm tra và đối chiếu lại để tìm ra sai sót và cách xử lý.

Nếu không kiểm kê quỹ thường xuyên thì sẽ không phát hiện ra sai sót, chênh lệch sớm sẽ mất thời gian kiểm tra cũng có thể gây mất mát lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn.

Vì vậy công ty cần: Thực hiện kiểm kê vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời. Trên cơ sở đó tăng

cường công tác quản lý và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập ban kiểm kê.

Trước khi kiểm kê, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu.

Bảng kiểm kê quỹ lập thành 2 bản, một bản thủ quỹ giữ, một bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ

Các khoản ghi thừa quỹ tiền mặt phát hiện

Khi kiểm kê chưa rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 3381 – Tài sản thừa chờ giải quyết

Khi xác định được nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 3381 – Tài sản thừa chờ giải quyết

Có TK 111 – Tiền mặt

Có TK 3388 – Phải trả, phải nộp khác

Các khoản ghi thiếu quỹ tiền mặt phát hiện

Khi kiểm kê chưa rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 111 – Tiền mặt

Khi xác định được nguyên nhân, kế toán ghi

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Nợ TK 1388 – Phải thu khác

Nợ TK 334 – Phải trả người lao động

Có TK 1381 – Tài sản chờ xử lý

Việc kiểm kê quỹ phải tiến hành định kỳ cuối tháng, khi cần thiết có thể kiểm tra đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VN

Đơn vị:

Mẫu số 08a - TT

Bộ phận:

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số:

Hôm nay, vào..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: đại diện kế toán

- Ông/Bà: đại diện thủ quỹ

- Ông/Bà: đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế:	x
1	Trong đó: - Loại
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I - II);	x

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:.....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

**Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm soát sinh
vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải
Phòng.**

Mẫu số 08a - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Bộ phận: Phòng Kế Toán

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số: 16

Hôm nay, vào 15 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: Nguyễn Thuý Hằng đại diện kế toán
- Ông/Bà: Tô Thị Dung đại diện Thủ quỹ
- Ông/Bà: Nguyễn Duy Phước đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		499.057.438
II	Số kiểm kê thực tế:		499.057.000
1	Trong đó: - Loại 500.000	800	400.000.000
2	- Loại 200.000	450	90.000.000
3	- Loại 100.000	90	9.000.000
4	- Loại 50.000	1	50.000
5	- Loại 1.000	7	7.000
III	Chênh lệch (III = I - II);		438

- Lý do: Thiếu tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

• ***Thứ hai, hoàn thiện việc tăng cường thanh toán qua ngân hàng***

Xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn công ty đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng thì công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt. Điều này không nên, bởi những ưu điểm khi thanh toán qua ngân hàng như sau:

- Tính an toàn, thanh toán qua ngân hàng đảm bảo an toàn quỹ tiền mặt, an toàn trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, sai sót trong hạch toán
- Tính nhanh chóng, hệ thống ngân hàng phát triển trên toàn quốc với công nghệ hiện đại tiên tiến vì vậy việc vận chuyển tiền giữa các ngân hàng nhanh chóng và thuận lợi
- Tính pháp lý, thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định còn được đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tính hiệu quả, tiền gửi ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền

• ***Thứ ba, ứng dụng tin học vào công tác kế toán***

Hiện nay, việc sử dụng phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp đã không còn gì xa lạ. Đây là giải pháp tối ưu trong việc khắc phục những vấn đề về nhân lực trong lĩnh vực kế toán. Phần mềm kế toán cung cấp tức thì bất kỳ số liệu hoặc báo cáo kế toán nào, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm thời gian và tăng tính chuyên nghiệp trong mắt khách hàng và đối tác.

Ưu điểm của phần mềm kế toán trong việc hạch toán:

- Ít tốn thời gian: phần mềm kế toán được thiết kế giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác
- Chính xác: các chương trình có tính chính xác rất cao, ít khi xảy ra lỗi. Sai sót duy nhất gặp phải có thể do nhập sai dữ liệu và thông tin sai lệch ngay từ đầu

- Dễ sử dụng: hầu hết các phần mềm kế toán được thiết kế dễ hiểu và dễ sử dụng. doanh nghiệp chỉ cần cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán dễ dàng thao tác.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng mang lại hiệu quả lớn, giúp giảm khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như BRAVO, FAST, MISA, DMA, GAMA, METADATA,... Công ty có thể sử dụng phần mềm có sẵn trên thị trường hoặc đặt một phần mềm riêng phù hợp đặc điểm kinh doanh của công ty

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường:

Phần mềm kế toán Fast Accounting



Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

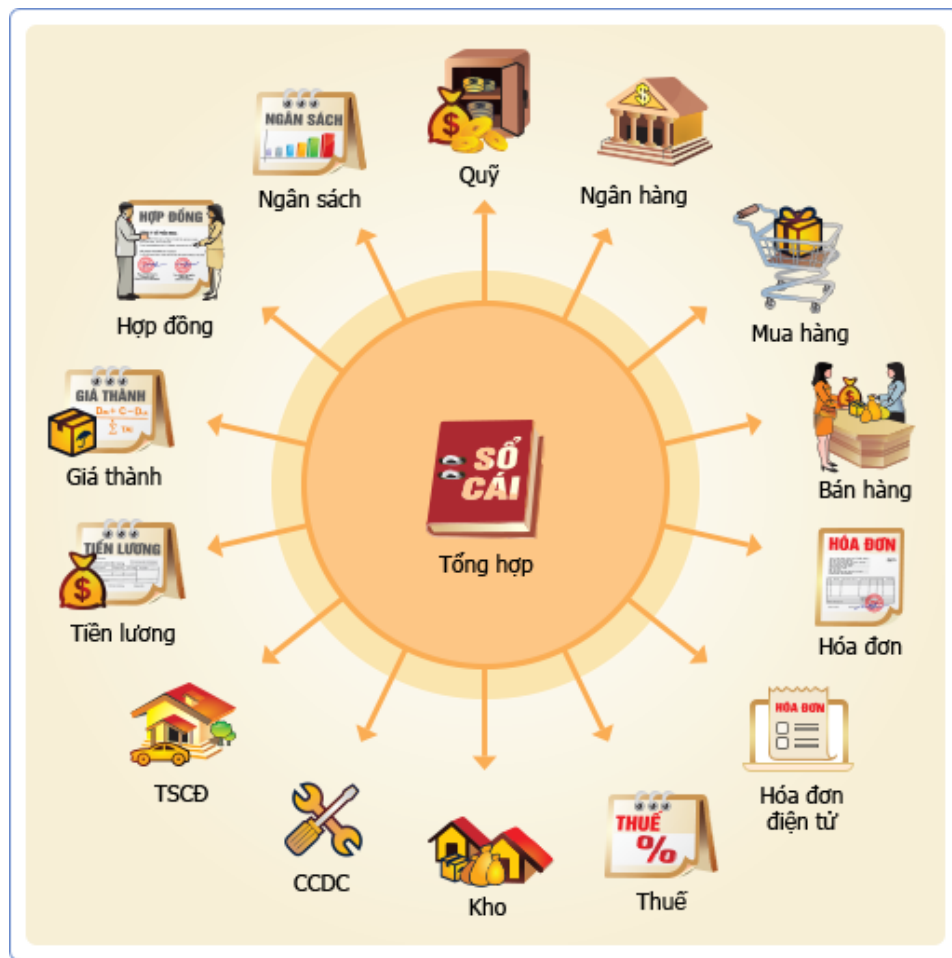
Fast Accounting 11 được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Các phân hệ nghiệp vụ:

- Kế toán tổng hợp
- Kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng
- Kế toán bán hàng và công nợ phải thu
- Kế toán mua hàng và công nợ phải trả
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán TSCĐ
- Kế toán CCLĐ
- Báo cáo các khoản mục phí
- Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất liên tục
- Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất theo đơn hàng
- Kế toán giá thành dự án, công trình xây lắp
- Báo cáo quản trị các trường do người dùng tự định nghĩa
- Báo cáo thuế
- Báo cáo phân tích, quản trị
- Quản lý hoá đơn
- Thuế thu nhập cá nhân

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên Web-based giúp người dùng không cần cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu có thể làm việc như thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh...

Phần mềm kế toán Misa



Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện, sử dụng hoàn toàn bằng ngôn ngữ tiếng việt.
- Hệ thống được kết nối với ứng dụng MISA SME trên điện thoại để liên tục thông báo các biến động liên quan đến tài chính doanh nghiệp. Điều này giúp cho các nhà quản lý có thể dễ dàng nắm bắt dòng tiền và nắm bắt tình hình sổ sách kế toán mọi lúc mọi nơi.
- Phần mềm kế toán Misa có cơ chế tự động phát hiện lỗi sai. Điều này giúp giảm thiểu 90% sai sót và tiết kiệm 80% thời gian trong quá trình thực hiện nghiệp vụ kế toán so với cách nhập dữ liệu truyền thống.
- Mức độ chính xác cao nhờ vào cơ chế tự động hóa: phần mềm sẽ tự động nhận hóa đơn điện tử, sau đó hạch toán vào sổ sách.
- Phần mềm cho phép tạo đồng thời nhiều CSDL. Do đó mỗi phòng ban hoặc mỗi đơn vị (đối với công ty có nhiều chi nhánh) có thể làm việc trên 1 CSDL độc lập.

- Trang chủ của Misa tự động cập nhật các điều khoản, nghị định và thông tư của Nhà nước, giúp doanh nghiệp kịp thời nắm bắt và áp dụng trong quá trình vận hành.
- Tính năng bảo mật cao do được lập trình bằng ngôn ngữ SQL.

Tuy nhiên, phần mềm kế toán Misa vẫn còn tồn tại một số nhược điểm cần được cải thiện như:

- Không gõ được Tiếng Việt có dấu đối với máy tính đang sử dụng hệ điều hành Windows 8 và Windows 10.
- Yêu cầu máy tính phải có cấu hình cao, nếu không phần mềm chạy sẽ bị chậm.
- Tính năng liên quan đến giá thành sản phẩm không hiệu quả

Tính năng của phần mềm Misa: là phần mềm được thiết kế từ nhiều phân hệ độc lập tích hợp tạo thành một hệ thống quản trị tài chính chặt chẽ. Phần mềm phát triển trên nền tảng công nghệ mới nhất – Microsoft.NET, tích hợp hàng loạt các tính năng ưu việt, tự động hoá tất cả các nghiệp vụ, dữ liệu tài chính được cập nhật từng giây, là công cụ đắc lực cho các doanh nghiệp:

- + Thể hiện tính chính xác: luôn tuân thủ các quy định về kế toán của bộ tài chính, tự động xử lý thông tin đảm bảo chính xác
- + Tính hiệu quả cao: có khả năng nâng cấp, tự động bổ sung phù hợp với những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách tài chính mà không ảnh hưởng đến các dữ liệu đã có, đảm bảo tính bảo mật và an toàn cao
- + Tính chuyên nghiệp: thể hiện các nghiệp vụ tài chính được liên kết chặt chẽ với nhau theo một hệ thống nhất định.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có

biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng của vốn bằng tiền tại doanh nghiệp

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng, em được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói công ty có những ưu điểm như:

- + Bộ máy kế toán tổ chức theo hình thức tập trung, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính

Vẫn còn những hạn chế như:

- + Công tác kiểm kê quỹ

- + Công tác sử dụng tiền mặt

- + Công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng:

- + Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt

- + Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ thường xuyên

Mặc dù thời gian thực tập còn hạn chế, kinh nghiệm kiến thức chuyên môn chưa có nên bài luận không tránh khỏi những sai sót. Em cũng đã cố gắng thu thập, học hỏi qua quá trình thực tập, kính mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý thêm của quý thầy cô để bài luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự nhiệt tình hướng dẫn của các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh cùng sự giúp đỡ nhiệt tình của cô chú, anh chị trong Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng và đặc biệt sự hướng dẫn nhiệt tình của cô giáo Thạc sĩ Phạm Thị Kim Oanh đã giúp đỡ em hoàn thành bài luận này!

Hải Phòng, ngày... tháng....năm....

Sinh viên

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính, Thông tư 133/2016/TT(2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty TNHH Kiểm soát sinh vật gây hại An Sinh – Chi nhánh Hải Phòng.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.
4. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới - TS. Võ Văn Nhị
5. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam - NXB Lao Động.